

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ
BÌNH

TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136 /2017/HSST

Ngày: 21 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH – TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Văn Gia

2. Ông: Nguyễn Văn Hải

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P - tỉnh TN tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Diệu Thanh - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/HSST-QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1978; nơi sinh: huyện P, tỉnh TN

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh TN

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1944 và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1946; gia đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Ngô Thị Đ, sinh năm 1978; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN.

(Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị: Ngô Thị Đ, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh TN
(Có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh: Đoàn Văn S, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh TN
(Vắng mặt)

2. Anh: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh TN
(Vắng mặt)

3. Anh: Lê Đức M, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh TN
(Vắng mặt)

4. Anh: Ứng Trọng L, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh TN
(Vắng mặt)

5. Anh: Vũ Đức D, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, thành phố TN
(Vắng mặt)

6. Anh: Ngô Thượng N, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh TN
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/8/2017, tại khu vực đồi cây thuộc Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh TN, tổ công tác của Công an huyện P phối hợp với Công an xã T đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm H, xã T, phát hiện Nguyễn Hữu H và Đoàn Văn S vừa sử dụng trái phép chất ma túy xong, qua kiểm tra thu giữ 02 xi lanh nhựa đã sử dụng, 02 ống nước cất đã sử dụng và 01 vỏ giấy màu trắng. Quá trình làm việc H và S khai đã mua ma túy của Nguyễn Văn C ở xóm D, xã T, huyện P 01 gói ma túy với giá 200.000đồng vừa sử dụng xong.

Khoảng 11h30 phút ngày 28/8/2017, tổ công tác của Công an huyện P kết hợp với Công an xã T, huyện P, tỉnh TN đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm H, xã T thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn C có hành vi cất giấu trong túi quần bên trái C đang mặc 02 gói nhỏ chất bột dạng cục màu trắng được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 màu xanh, 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ và 7.300.000đồng. Tổ công

tác tiến hành lập biên bản, thu giữ vật chứng và niêm phong 02 gói chất bột dạng cục màu trắng theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật, khu vực nhà ở của Nguyễn Văn C. Qua khám xét kết quả không thu giữ được gì.

Hồi 21 giờ ngày 28/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp với Phòng PC54 Công an tỉnh TN tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng L 02 gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ trong người Nguyễn Văn C có trọng L là 0,166gam và lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 970/KL-PC54 ngày 01/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Số chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn C gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin. Có trọng L 0,166 gam. (Hoàn lại 0,128 gam còn lại sau giám định niêm phong ký hiệu A1).

Tại cơ quan điều tra ban đầu Nguyễn Văn C không thừa nhận 02 gói ma túy thu giữ trong túi quần bên trái C đang mặc là của C. Sau đó C khai nhận: Do bản thân C nghiện ma túy nên đã nhiều lần mua ma túy của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu treo Lũ Vân, thuộc huyện T, tỉnh B về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Ngày 28/8/2017, khi C đang đi bộ đến khu vực xóm H, xã T, huyện P thì bị Công an phát hiện, khám người thu giữ 02 gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng tại túi quần bên trái C đang mặc. C đã bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện cụ thể như sau:

- Khoảng 08 giờ và 17 giờ ngày 15/8/2017 tại khu vực xóm N, xã T, huyện P, C bán cho Lê Đức M 02 lần mỗi lần 01 gói ma túy với giá 100.000đồng.

- Khoảng 16 giờ00 ngày 23/8/2017 tại nhà C, C đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu H và Đoàn Văn S 01 gói ma túy với giá 200.000đồng.

- Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/8/2017, Ứng Trọng L và Nguyễn Hữu H cùng nhau đến nhà C hỏi mua ma túy, C bán cho H và L mỗi người 01 gói với giá 200.000đồng/1 gói.

Ngoài ra, C còn khai khoảng tháng 6 đến tháng 7/2017 C đã bán ma túy cho Triệu Kim Q, sinh năm 1986 trú tại Vực Giăng, xã T, huyện P; Phạm Văn H, sinh năm 1972 trú tại xóm D, xã T, huyện P; Trần Thanh L, sinh năm 1985 trú tại xóm Q, xã T, huyện P; Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 trú tại xóm Vầu, xã T, huyện P và đã cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 trú tại xóm V, xã T, huyện P 01 gói ma túy vì T đã chỉ chỗ cho C mua được rừng cây keo.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Hữu H, Đoàn Văn S, Lê Đức M, Ứng Trọng L đều khai nhận đã mua ma túy của C như C khai. Còn Q, L, H, T, T không có mặt tại địa phương nên không tiến hành lấy được lời khai.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa Hêrôin được hoàn lại sau giám định, 01 điện thoại di động Nokia 1280màu xanh; 01

điện thoại di động Nokia màu đỏ và 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm ngàn đồng); 02 xi lanh nhựa loại 3cc đã sử dụng; 02 ống nước cất đã sử dụng và 01 vỏ giấy in màu trắng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận hành toàn bộ vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 139/KSĐT ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện P đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30, 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung từ 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,128 gam ma túy Hêrôin; 02 xi lanh nhựa loại 3cc đã sử dụng, 02 ống nước cất đã sử dụng, 01 vỏ giấy in màu trắng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh số IMEL 9190/4 máy cũ đã qua sử dụng và 800.000đồng

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 6.500.000đồng và 01 chiếc Nokia màu đỏ số IMEL 5042 máy cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ là 0,166 gam giám định là ma túy, loại Hêrôin và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Văn C là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy phục vụ bản thân, bị cáo đã móc nối mua Hêrôin về để sử dụng cho bản thân và nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 08 giờ và 17 giờ ngày 15/8/2017, bị cáo đã bán ma túy cho Lê Đức M 02 lần mỗi lần 01 gói với giá 100.000đồng.

Lần 2: Khoảng 16 giờ00 ngày 23/8/2017, bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu H và Đoàn Văn S 01 gói với giá 200.000đồng.

Lần 3: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/8/2017, bị cáo bán ma túy Ứng Trọng L và Nguyễn Hữu H mỗi người 01 gói với giá 200.000đồng/1 gói. Ngoài ra, từ tháng 5 đến tháng 7/2017 C đã bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện khác. Ngày 28/8/2017 khi bị bắt thu giữ trong người C 0,166 gam ma túy, loại Hêrôin C chưa kịp bán. Với hành vi trên, Bản cáo trạng của của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán.... trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b. Phạm tội nhiều lần.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất nghiện của Nhà nước, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Bị cáo phạm tội có tính chất lợi nhuận nên cần thiết phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 02 điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Nokia 1280 màu xanh số IMEL 9190/4, 01 chiếc Nokia màu đỏ số IMEL 5042) đều đã cũ qua sử dụng. Xét thấy: 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh có các tin nhắn liên quan đến việc giao dịch mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; còn 01 chiếc điện thoại Nokia màu đỏ không liên quan đến việc mua bán ma túy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,128 gam ma túy Hêrôin được hoàn lại sau giám định; 02 xi lanh nhựa loại 3cc đã sử dụng, 02 ống nước cắt đã sử dụng, 01 vỏ giấy in màu trắng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền thu giữ của bị cáo 7.300.000đồng. Bị cáo và chị Ngô Thị Đ trình bày có 6.000.000đồng là tiền của gia đình mang đi trả nợ, số tiền còn lại là tiền lãi do bán cây. Tuy nhiên tài liệu hồ sơ chứng minh số tiền bị cáo đã bán ma túy cho Mậu, S, L, H được 800.000đồng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; số còn lại cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy theo Nguyễn Văn C khai mua của một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực cầu treo Lũ Vân thuộc huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện P không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Lê Đức M, Nguyễn Hữu H, Đoàn Văn S và Ứng Trọng L là người đã mua ma túy của Nguyễn Văn C sử dụng. Tuy nhiên, hành vi của Mậu, H, S, L chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp. Còn Triệu Kim Q, Phạm Văn H, Trần Thanh L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Văn C 08(Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

* Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn C 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm ngàn đồng) nộp Ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh số IMEL 9190/4 máy cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,128 gam ma túy Hêrôin được hoàn lại sau giám định; 02 xi lanh nhựa loại 3cc đã sử dụng, 02 ống nước cắt đã sử dụng, 01 vỏ giấy in màu trắng.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) và 01 chiếc Nokia màu đỏ số IMEL 5042 máy cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận ngày 05/12/2017 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án huyện P).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS Phú Bình;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhài

